

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2016

Thực hiện Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành tại Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Quyết định số 1339/QĐ-ĐHTDM ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2016 – Đợt 2 như sau:

1. MỤC TIÊU, NGÀNH VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu chung là đào tạo ở trình độ cao cho các nhà kinh tế, nhà quản trị và các chuyên gia trong các lĩnh vực: quản lý, nghiên cứu, giảng dạy.

Để đáp ứng mục tiêu trên, người học cần đạt các tiêu chuẩn sau: Có kiến thức, năng lực và chuyên sâu cần thiết theo ngành và chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam.

1.2. Chuyên ngành đào tạo:

Trường tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ cho các chuyên ngành sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lịch sử Việt Nam	60220313	6	Kế toán	60340301
2	Văn học Việt Nam	60220121	7	Công tác xã hội	60900103
3	Quản lý giáo dục	60140114	8	Khoa học môi trường	60440301
4	Ngôn ngữ anh	60220201	9	Hệ thống thông tin	60480104
5	Quản trị kinh doanh	60340102			

1.3. Hình thức và thời gian đào tạo:

Hình thức không tập trung; thời gian đào tạo 02 năm; học vào các ngày Thứ bảy, Chủ nhật hàng tuần.

2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ PHƯƠNG PHÁP TUYỂN CHỌN

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ các điều kiện sau đây:

2.1. Về điều kiện văn bằng

2.1.1. Ngành Lịch sử Việt Nam: Tuyển sinh đối tượng có văn bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử (chung), Sư phạm Lịch sử, Lịch sử Thế giới, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Sử - Chính trị, Xây dựng Đảng, Dân tộc học; Khảo cổ học, Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Bảo tàng học và Di sản;

2.1.2. Ngành Quản lý Giáo dục: Tuyển sinh các đối tượng có bằng đại học các chuyên ngành: Quản lý Giáo dục, Tâm lý học, Giáo dục học.

Thí sinh tốt nghiệp các ngành gần và ngành khác có thể đăng ký thi tuyển vào ngành QLGD nếu đã có chứng chỉ học bổ túc kiến thức của Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức hoặc tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc trong thời hạn 3 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức học bổ túc kiến thức cho các đối tượng có trình độ đại học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên (trong danh mục đào tạo cấp IV) và các đối tượng thuộc các nhóm ngành khác. Cụ thể như sau:

+ Nhóm ngành đào tạo giáo viên sẽ học bổ túc kiến thức 3 môn sau: Quản lý hành chính nhà nước, Quản lý nhà nước về GDĐT và Khoa học Quản lý.

+ Các ngành còn lại học 5 môn, bao gồm 3 môn học như trên và thêm 2 môn học sau: Tâm lý học và Giáo dục học.

2.1.3. Ngành Ngôn ngữ Anh: Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngữ văn Anh và Sư phạm Anh.

2.1.4. Ngành Quản trị kinh doanh: Tuyển sinh các đối tượng có bằng đại học ngành Quản trị kinh doanh.

+ Đối tượng dự thi có bằng tốt nghiệp đại học thuộc khối ngành: Kinh tế, Kinh doanh và quản lý (ngoại trừ ngành Quản trị kinh doanh) có thể đăng ký tham gia dự thi vào ngành **Quản trị kinh doanh** nếu đã có chứng chỉ học bổ túc kiến thức của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ Không tuyển sinh các đối tượng có bằng đại học khác các ngành trên.

2.1.5. Ngành Kế toán: Tuyển sinh các đối tượng có bằng đại học các chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán.

2.1.6. Ngành Văn học Việt Nam: Tuyển sinh đối tượng có bằng đại học các ngành sau: Văn học, Ngữ văn, Sư phạm ngữ văn, Ngôn ngữ học, Hán Nôm.

2.1.7. Ngành Công tác xã hội: Đối tượng tuyển sinh là những người có bằng cử nhân một trong các ngành sau: Ngành phù hợp: Công tác xã hội, xã hội học (không phải học môn bổ túc kiến thức).

2.1.8. Ngành Khoa học môi trường: Đối tượng tuyển sinh là những người tốt nghiệp đại học một trong các ngành sau: Khoa học Môi trường, Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Môi trường, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

2.1.9. Ngành Hệ thống thông tin: Đối tượng tuyển sinh là những người tốt nghiệp Đại học một trong các ngành sau: Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Tin học, Sư phạm Tin học, Tin học quản lý; Tin học ứng dụng.

Hoặc

+ Các ngành/chuyên ngành không có tên nêu trên nhưng có chương trình đào tạo đại học khác với chương trình đào tạo đại học ngành Hệ thống thông tin của Trường Đại học Thủ Dầu Một dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

Lưu ý: Trường hợp các văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <http://cchc.moet.gov.vn>, mục Khảo thí và KĐCL).

2.2. Về thời gian công tác

- Đối với những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp tốt nghiệp *loại khá* trở lên được phép dự thi ngay trong năm tốt nghiệp.
- Đối với những người có bằng đại học thuộc ngành gần tốt nghiệp loại khá trở lên được dự tuyển ngay sau khi đã bổ sung các học phần và chứng chỉ theo yêu cầu.
- Đối với các ngành khác, người học dự thi vào ngành *Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh* phải có kinh nghiệm tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực đăng ký dự thi.
- Trường hợp khác được dự thi sau khi tốt nghiệp đại học một năm (kể từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự thi).

2.3. Điều kiện sức khỏe

- Có đủ sức khỏe học tập.
- Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của người học.

3. MÔN THI TUYỂN VÀ NGÀY THI TUYỂN

3.1. Môn thi tuyển

STT	Tên ngành	Mã ngành	Các môn thi tuyển
1	Lịch sử Việt Nam	60 22 03 13	Môn 1: Triết học Môn 2: Phương pháp luận sử học Môn 3: Ngoại ngữ (*)
2	Quản lý giáo dục	60 14 01 14	Môn 1: Logic học Môn 2: Giáo dục đại cương Môn 3: Ngoại ngữ (*)
3	Ngôn ngữ Anh	60 22 02 01	Môn 1: Triết học Môn 2: Language skills, Semantics Môn 3: Ngoại ngữ (*)
4	Quản trị kinh doanh	60 34 01 02	Môn 1: Toán kinh tế
5	Kế toán	60 34 03 01	Môn 2: Kinh tế học Môn 3: Ngoại ngữ (*)
6	Văn học Việt Nam	60 22 01 21	Môn 1: Triết học Môn 2: Lý luận văn học Môn 3: Ngoại ngữ (*)
7	Công tác xã hội	60 90 01 03	Môn 1: Triết học Môn 2: Nhập môn công tác xã hội Môn 3: Ngoại ngữ (*)
8	Khoa học môi trường	60 44 03 01	Môn 1: Toán cao cấp 2 Môn 2: Cơ sở khoa học môi trường Môn 3: Tiếng Anh
9	Hệ thống thông tin	60 48 01 04	Môn 1: Toán rời rạc Môn 2: Cơ sở tin học Môn 3: Tiếng Anh

(*) **Ngoại ngữ:** Một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung. (Riêng ngành Ngôn ngữ Anh môn ngoại ngữ thi đầu vào là tiếng Pháp hoặc tiếng Trung).

3.2. Hình thức thi:

- + Tất cả các môn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút/môn;
- + Riêng môn ngoại ngữ thi ba kỹ năng Nghe – hiểu, Đọc – Viết, Nói.
 - Nghe – Hiểu, Đọc – Viết: Thi tự luận 135 phút.
 - Nói: Thi vấn đáp 20 phút.

3.3. Ngày thi tuyển

- + Dự kiến ngày thi tuyển: **ngày 17, 18 tháng 12 năm 2016**
- + Địa điểm thi: tại trường Đại học Thủ Dầu Một

3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Chỉ tiêu cụ thể cho mỗi chuyên ngành sẽ thông báo sau.

4. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ một trong các ngoại ngữ sau:
 - Tiếng Anh: B1 Khung năng lực Châu Âu; TOEIC 450; TOEFL 450 PBT; 133 CBT; 45 IBT; IELTS 4.5; BULATS 40; Cambridge Preliminary PET.
 - Tiếng Nga TRKI 1;
 - Tiếng Pháp DELF B1 TFC niveau 3;
 - Tiếng Đức B1 ZD;
 - Tiếng Trung HSK cấp độ 3;
 - Tiếng Nhật JLPT N4

Các chứng chỉ trên trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- d) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định theo Quy chế hiện hành;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

5.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi.

5.3. Các loại giấy tờ cần nộp để hưởng chính sách ưu tiên:

- Hợp đồng lao động (có công chứng), quyết định tiếp nhận hoặc điều động công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của UBND phường, xã về việc cơ quan đó đóng tại địa bàn được ưu tiên (cho đối tượng a)
- Bản sao (có công chứng) thẻ thương binh/ bệnh binh hoặc các loại giấy tờ có liên quan (cho đối tượng b,c,d,e)
- Bản sao (có công chứng) CMND, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu và xác nhận của xã/phường nơi thí sinh cư trú (cho đối tượng đ)

6. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên)

7. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ LỆ PHÍ TUYỂN SINH

- Hồ sơ dự thi đầu vào: 5.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí đăng ký thi, xét duyệt hồ sơ: 90.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí tuyển sinh (03 môn): 360.000 đồng (120.000đ/môn).
- Lệ phí tuyển sinh đối với thí sinh được miễn ngoại ngữ: 240.000 đồng.
- Học phí đào tạo: 7.500.000 đồng/học kỳ.

8. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐỰ TUYỂN

- Thí sinh căn cứ vào các điều kiện quy định ở trên, có nhu cầu đăng ký dự thi, khi trúng tuyển không được đổi chuyên ngành đào tạo.

- Trường phát hành và nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Thị trường Lao động – Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương,
- Ngày phát hành và nhận hồ sơ: **Từ ngày 01/11/2016 đến 06/11/2016**

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi;
2. Lý lịch khoa học (xác nhận của cơ quan/địa phương);
3. 02 bản sao bằng đại học (có công chứng);
4. 02 bảng điểm đại học (có công chứng);
5. Phiếu khám sức khỏe;
6. Giấy giới thiệu của cơ quan hoặc bản sao hợp đồng làm việc (nếu có);
7. Chứng chỉ ngoại ngữ/bằng cử nhân ngoại ngữ;
8. Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (có công chứng);
9. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
10. 03 ảnh 3x4 (ghi rõ tên vào mặt sau ảnh);
11. 02 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ.

Sau khi Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học của Trường phê chuẩn kết quả tuyển sinh năm 2016 đợt 2, Trường Đại học Thủ Dầu Một sẽ thông báo mời thí sinh về Trường để hoàn thiện hồ sơ, đổi chiếu văn bằng và các giấy tờ liên quan để xác nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học.

Địa chỉ liên hệ:

Trường Đại học Thủ Dầu Một – Trung tâm Tuyển sinh và Thị trường lao động
Số 06, Trần Văn Ông, Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: (0650) 3835.677 – (0650) 3 844 340 – (0650) 3844 341
Website: www.tdmu.edu.vn - Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

Nơi nhận: Phu

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở GD&ĐT (để biết);
- HT, các PHT;
- Các Cơ quan ban ngành;
- Các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIỀU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

*(Kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT-BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.